

Cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt :

Luận án TS. Ngôn ngữ học: 62 22 01 01 / Nguyễn Thị Thu Hương ; Nghd. : GS.TS. Hoàng Văn Vân, PGS.TS. Nguyễn Hồng Côn

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Cùng một nội dung là *người thợ săn đã bắn chết con cáo* chúng ta có thể có những cách diễn đạt sau:

(0.1a) *Con cáo chết vì người thợ săn đã bắn nó.*

(0.1b) *Người thợ săn đã bắn con cáo **nên** con cáo chết.*

(0.1c) *Người thợ săn đã bắn chết con cáo.*

1

Khác với các câu (0.1a) và (0.1b) sử dụng các liên từ để chỉ mối quan hệ nguyên nhân (người thợ săn bắn con cáo) và kết quả (con cáo chết) với hình thức là một câu ghép, câu (0.1c) lại biểu hiện mối quan hệ này bằng một câu đơn có vị ngữ gồm một vị từ ngoại động biểu thị nguyên nhân (bắn) và một vị từ trạng thái biểu thị kết quả (chết). Trong các tài liệu ngôn ngữ học, kiểu cấu trúc kiểu này thường được gọi là cấu trúc gây khiến (causative constructions) hoặc cấu trúc gây khiến - kết quả (causative - resultative constructions).¹

Theo McCawley (1968), xét về mặt nghĩa biểu hiện, cấu trúc gây khiến - kết quả là cấu trúc bao gồm hai sự kiện nguyên nhân và kết quả. Về mặt thời gian, sự kiện nguyên nhân phải xảy ra trước sự kiện kết quả, về mặt lô gích, việc xảy ra sự kiện kết quả phụ thuộc hoàn toàn vào sự kiện nguyên nhân, có nghĩa là mối liên hệ của hai sự kiện phải nằm

¹ .Thuật ngữ construction có thể được dịch là cấu trúc hoặc kết cấu. Trong luận án này chúng tôi dùng thuật ngữ cấu trúc để dịch construction, còn thuật ngữ kết cấu được dùng để dịch thuật ngữ structure.

trong phạm vi cho phép người nói suy luận rằng sự kiện kết quả không thể xảy ra ở thời điểm mà sự kiện nguyên nhân chưa xảy ra. Xét các câu tiếng Anh (và các câu dịch tiếng Việt tương đương) sau đây:

(0.2) *I caused John to go.*

(Tôi đã làm cho John đi rồi.)

(0.3) *I opened the door.*

(Tôi mở cửa.)

(0.4) *I sent John to the drugstore.*

(Tôi phái John đến cửa hàng dược phẩm (và John đã đến đó).)

Cấu trúc gây khiến - kết quả đã được chú ý từ lâu trong ngôn ngữ học và gần đây đã trở thành chủ đề của nhiều cuộc tranh luận của nhiều nhà nghiên cứu ngữ pháp. Để góp phần làm sáng tỏ thêm các đặc điểm loại hình và phổ niệm của cấu trúc gây khiến - kết quả,

3

chúng tôi chọn cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt làm đề tài nghiên cứu luận án tiến sĩ.

2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt hiện đại. Về phạm vi nghiên cứu, luận án giới hạn vào nghiên cứu các đặc điểm ngữ nghĩa và các phương thức thể hiện cấu trúc gây khiến - kết quả trong câu đơn tiếng Anh và tiếng Việt.

3. Nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

Luận án tập trung giải quyết những nhiệm vụ sau:

a. Điềm luận lại các cách tiếp cận khác nhau về cấu trúc gây khiến - kết quả trong ngôn ngữ học.

- b. Mô tả cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt trên hai bình diện ngữ nghĩa (nội dung) và ngữ pháp (hình thức);
- c. Đối chiếu nhằm chỉ ra những tương đồng và khác biệt về mặt ngữ nghĩa và ngữ pháp của cấu trúc này trong tiếng Anh và tiếng Việt.
- d. Khảo sát cách thức chuyển dịch các cấu trúc gây khiến - kết quả từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại.

4. Ý nghĩa của luận án

Về mặt lý luận, luận án sẽ góp phần làm rõ hơn các đặc điểm phổ niệm và loại hình của cấu trúc gây khiến - kết quả; chỉ ra những điểm tương đồng và dị biệt trong tiếng Anh và tiếng Việt để từ đó làm rõ sự khác biệt về mặt loại hình giữa hai ngôn ngữ.

Về thực tiễn, luận án sẽ góp phần giúp người dạy và học tiếng Anh và tiếng Việt có cái nhìn đầy đủ và hệ thống hơn về cấu trúc gây khiến - kết quả của hai ngôn ngữ Anh - Việt.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp nghiên cứu chủ yếu của luận án là phương pháp mô tả và so sánh đối chiếu. Bên cạnh đó các thủ pháp phân tích quen thuộc như phân loại, thống kê, mô hình hoá, cải biến, tính lược, chêm xen, v.v

6. Ngữ liệu

Ngữ liệu được sử dụng để minh hoạ và dẫn chứng được lấy từ một số tác phẩm văn học song ngữ, một số từ điển tiếng Anh, từ điển Anh - Việt, từ điển Việt - Anh; các sách tiếng Anh và tiếng Việt do người bản ngữ viết; các bài báo về cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt được đăng trên các tạp chí ngôn ngữ học trong và ngoài nước.

7. Cái mới của luận án

Đây là luận án đầu tiên phân tích đối chiếu cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt.

Luận án đã phát hiện ra những tương đồng và dị biệt trong cách sử dụng các kiểu cấu trúc ngữ pháp để thể hiện ý nghĩa gây khiến - kết quả giữa tiếng Anh và tiếng Việt. Luận án cũng đã tìm hiểu cách thức chuyển dịch cấu trúc gây khiến - kết quả giữa hai ngôn ngữ.

8. Bố cục của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm bốn chương như sau:

Chương 1 trình bày cơ sở lý thuyết của luận án và tình hình nghiên cứu. Chương 2 khảo sát cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh ở hai bình diện kết học và nghĩa học;

7

Chương 3 khảo sát cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt theo cách tiếp cận của chương 2; Chương 4 thảo luận những nội dung chính được nghiên cứu ở chương 2 và chương 3, thiết lập những điểm tương đồng và dị biệt của cấu trúc gây khiến - kết quả trong hai ngôn ngữ Anh và Việt ở hai bình diện kết học và nghĩa học; sau đó luận án đề xuất cách thức chuyển dịch cấu trúc gây khiến - kết quả giữa tiếng Anh và tiếng Việt.

Phần kết luận tóm tắt lại những nội dung chính được nghiên cứu trong luận án, nêu một số hạn chế của luận án và gợi ý hướng nghiên cứu trong tương lai.

CHƯƠNG 1

TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU VÀ CƠ SỞ LÝ THUYẾT

8

1.1. Tình hình nghiên cứu cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh

Đến nay đã có rất nhiều nhà ngôn ngữ học nghiên cứu về cấu trúc gây khiến - kết quả trong các ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Anh nói riêng, đáng chú ý là: William Frawley (1992), Talmy (1988), Lewis (1973), Jae Jung Song (1991, 2001, 2005), Anna Wierzbicka (1987, 1988, 1996, 2006), Cliff Goddard (1997, 1998, 2005), Jasper Holmes (1999).

Luận án đã trình bày bốn hướng tiếp cận khác nhau của các tác giả: (i) cách tiếp cận theo hướng lôgic học, (ii) cách tiếp cận theo hướng ngữ nghĩa, (iii) cách tiếp cận theo hướng chức năng, và (iv) cách tiếp cận theo hướng loại hình.

1.2. Các quan niệm về cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt

Trong Việt ngữ học, mặc dù còn ít những công trình nghiên cứu về cấu trúc gây khiến -kết quả, một số tác giả như Nguyễn Kim Thản (1977/ 1999), Cao Xuân Hạo và Nguyễn Thị Quy (1995), Nguyễn Minh Thuyết (1998), Nguyễn Văn Hiệp (1998), Diệp

9

Quang Ban cũng đã sơ bộ đề cập đến cấu trúc này khi nghiên cứu về động từ và cấu trúc câu tiếng Việt.

1.3. Cơ sở lý thuyết về cấu trúc gây khiến - kết quả

1.3.1. Định nghĩa cấu trúc gây khiến - kết quả

Theo Nedjalkov và Silnitsky (1973: 1), Comrie (1989: 165 - 166), cấu trúc gây khiến - kết quả là một thuật ngữ ngôn ngữ học chỉ một tình huống lớn, phức tạp bao gồm 2 tình huống nhỏ hay 2 sự kiện thành phần: (i) sự kiện nguyên nhân trong đó người gây ra hành động làm một việc gì đó để đưa đến một sự kiện khác tức là tác động gây khiến, và (ii) sự kiện được gây ra trong đó người thực hiện hành động thực hiện một hành động hay tiến hành một sự thay đổi về điều kiện hay trạng thái như là hành động kết quả của người gây ra, tức là kết quả gây khiến. Ví dụ:

(1.33) *Elizabeth made the chef eat the leftovers.*

(Elizabeth buộc người đầu bếp phải ăn những thức ăn thừa.)

1.3.2. Nhận diện cấu trúc gây khiến - kết quả

Các công trình nghiên cứu về cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh cho thấy, để nhận diện kiểu cấu trúc này các nhà nghiên cứu thường dựa vào các đặc điểm chung về (i) cấu trúc lôgic, (ii) cấu trúc ngữ nghĩa, và (iii) hình thức cú pháp của nó.

1.4. Quan điểm và cách tiếp cận của luận án về cấu trúc gây khiến - kết quả

Từ những điều được trình bày trong các mục trên, chúng tôi xác lập một quan điểm về cấu trúc gây khiến - kết quả và cách tiếp cận đối với cấu trúc gây khiến - kết quả trong luận án như sau.

Xét về mặt ngữ nghĩa, chúng tôi tán thành quan điểm cho rằng cấu trúc gây khiến - kết quả luôn bao gồm hai sự kiện là nguyên nhân, tức tác động gây khiến và kết quả, trong đó sự kiện nguyên nhân xảy ra trước và vì thế dẫn đến sự kiện kết quả. Ví dụ:

(1.44) *Fred moved the vase.*

11

(Fred di chuyển cái lọ.)

(1.45) *Họ đánh chết con chó.*

Hai sự kiện này phải thoả mãn các điều kiện cần và đủ về mặt thời gian và không gian.

Về mặt ngữ pháp, nếu bỏ qua những sự khác biệt về hình thái học, trong tiếng Anh và tiếng Việt, cấu trúc gây khiến - kết quả có các hình thức cú pháp điển hình sau đây:

- (i) Một câu đơn có vị ngữ là động từ gây khiến;
- (ii) Một câu đơn có chứa một động từ gây khiến và một động từ; (iii) Một câu đơn mở rộng có bổ ngữ là một mệnh đề.

Khi nghiên cứu về cấu trúc gây khiến - kết quả chúng ta phải nghiên cứu ở hai cấp độ. Có những động từ mà một mình nó đã có ý nghĩa gây khiến - kết quả như: *to break* (làm vỡ), *to boil* (đun sôi), *to widen* (làm rộng ra)... hoặc có những sự kết hợp của hai động từ mang ý nghĩa gây khiến - kết quả.

12

Luận án kết hợp cách tiếp cận theo hướng ngữ nghĩa - chức năng để tìm hiểu mặt ngữ nghĩa của cấu trúc gây khiến - kết quả với cách tiếp cận theo hướng loại hình để khảo sát những cách thể hiện khác nhau về mặt hình thức của cấu trúc này.

1.5. Tiểu kết

CHƯƠNG 2

KHẢO SÁT CẤU TRÚC GÂY KHIẾN - KẾT QUẢ TRONG TIẾNG ANH

13

Chương này chúng tôi tiến hành mô tả các đặc điểm về mặt ngữ nghĩa và cú pháp của cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh.

2.1. Đặc điểm chung của cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh

Cấu trúc ngữ nghĩa của quá trình gây khiến - kết quả trong tiếng Anh bao gồm các yếu tố (i) tác thể (agent), (ii) bị thể (patient), (iii) hành động/quá trình gây khiến được tác thể thực hiện, (iv) kết quả của hành động/quá trình gây khiến

Đề cập đến hình thức cú pháp của cấu trúc gây khiến kết quả, Chappell (1978) đã lập một danh sách gồm 12 dạng về cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh rất chi tiết.

2.2. Các kiểu cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh

Dựa vào cách phân loại của Cliff Goddard, luận án đã phân biệt 3 loại cấu trúc gây khiến - kết quả sau:

2.2.1. Cấu trúc khiến - kết quả hình thái học

14

Cấu trúc gây khiến - kết quả hình thái học có động từ vị ngữ là một từ đơn trong đó nghĩa gây khiến - kết quả được thể hiện bằng một hình vị hay một cách kết hợp theo kiểu hình thái học. Ví dụ:

I cleaned the windows this morning.

(Sáng nay tôi đã lau cửa sổ.)

Luận án chia các động từ tham gia vào cấu trúc này thành 3 nhóm:

- (i) Những động từ làm thay đổi trạng thái và tính chất của bị thể.
- (ii) Những động từ mang ý nghĩa làm thay đổi sự toàn vẹn về mặt vật chất của bị thể.
- (iii) Những động từ mang ý nghĩa làm thay đổi về bên ngoài của bị thể.

2.2.2. Cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính

Cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính là những cấu trúc có động từ vị ngữ là những động từ như *kill* (giết chết) và *feed* (cho ăn). Những động từ này xuất hiện trong mỗi quan hệ ngữ nghĩa trực tiếp với những động từ khác như *die* (chết) và *eat* (ăn). Cấu trúc này có dạng **Chủ ngữ - Động từ - Tân ngữ**.

Xét về mặt nghĩa nói chung, chúng tôi sẽ chia các động từ thành 3 nhóm chính:

- (i) Những động từ chỉ sự tác động về mặt vật lý và liên quan đến sự toàn vẹn về mặt vật chất của một vật thể.

15

- (ii) Những động từ làm thay đổi trạng thái của vật thể.

- (iii) Những động từ làm thay đổi vị trí của vật thể.

2.2.3. Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp

Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp có một động từ liên quan đến nghĩa gây khiến - kết quả; thông thường thì động từ này có vai trò như một động từ chính với một nghĩa khác (nhưng thường là có liên quan). Ví dụ như động từ “make” (làm) trong tiếng Anh có thể là một động từ gây khiến - kết quả trong cấu trúc *I made him work* (Tôi bắt anh ấy làm việc) hay là một động từ chính theo đúng nghĩa của nó như trong cấu trúc *I made a cake* (Tôi làm một cái bánh). Những cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp điển hình có tính sản sinh (productive).

(2.53) *I made him wash the car.*

(Tôi bắt anh ấy rửa xe cho tôi.)

Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp chiếm số lượng nhiều nhất trong cấu trúc gây khiến - kết quả của tiếng Anh và được tóm tắt như sau:

Nhóm	Những động từ tiêu biểu của từng	Dạng cấu trúc	Ý nghĩa
------	----------------------------------	---------------	---------

	nhóm		
I	make, force, cause, drive, tempt, get, have	$N_1 V_1 N_2$ (to) V_2	Mang nghĩa ép buộc nhiều.
II	let, permit, allow	$N_1 V_1 N_2$ (to) V_2	Mang ý nghĩa cho phép, nhượng bộ hay yêu cầu tuân thủ một quy định.
III	prevent, stop, save, rescue, release	$N_1 V_1 N_2$ from V_{2-ing}	Mang ý nghĩa ngăn cản.
		$N_1 V_1$ on/	Mang ý nghĩa là nhất định

17

IV	insist on/ upon	upon $N_2 V_{2-ing}$	bắt người khác theo mình.
----	-----------------	----------------------	---------------------------

CHƯƠNG 3

KHẢO SÁT CẤU TRÚC GÂY KHIẾN - KẾT QUẢ TRONG TIẾNG VIỆT

Trong chương này, chúng tôi tiến hành khảo sát cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt. Dựa trên kết quả phân tích mô tả các đặc điểm ngữ pháp và ngữ nghĩa này, các

cấu trúc gây khiến - kết quả của tiếng Việt sẽ được phân chia thành thành hai loại: (i) Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp và (ii) Cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính.

3.1. Vấn đề nhận diện cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt

Luận án đã trình bày quan điểm của Nguyễn Thị Quy về việc phân biệt cấu trúc gây khiến - kết quả và cấu trúc cầu khiến.

Trong luận án này, chấp nhận quan điểm của Nguyễn Thị Quy, chúng tôi phân biệt cấu trúc cầu khiến với cấu trúc gây khiến - kết quả và không đưa kiểu câu này vào diện khảo sát.

3.2. Đặc điểm chung của cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt

3.2.1. Đặc điểm ngữ nghĩa của cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt

Tán thành quan điểm của Diệp Quang Ban, đi sâu phân tích cấu trúc ngữ nghĩa của các sự kiện thành phần chúng tôi thấy cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt cũng bao gồm các thành tố ngữ nghĩa cần yếu là: tác thể, tác động gây khiến, bị thể và kết quả.

19

3.2.2. Đặc điểm ngữ pháp của cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt

3.2.2.1. Mô hình cú pháp của cấu trúc gây khiến kết quả trong tiếng Việt

Xét theo thành tố cú pháp, cấu trúc gây khiến - kết quả chỉ có 3 thành phần chính là S V O, nhưng cũng có những kết cấu có 4 thành phần chính là S V₁ V₂ O hoặc S₁ V₁ O/ S₂ V₂. Ví dụ:

(3.41) Tây đốt nhà.

(3.43) Nó bẻ gãy cái thước.

(3.45) Nó bẻ cái thước gãy.

Cấu trúc gây khiến - kết quả của tiếng Việt có thể được chia thành hai loại chính như sau:

(i) Cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính.

(ii) Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp.

3.3. Các kiểu cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt

3.3.1. Cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính

Cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính là những cấu trúc chứa các động từ tác động gây khiến hai diễn tố: tác thể (chủ thể gây khiến) và bị thể. Ví dụ :

(3.54) *Mụ đàn bà giết chồng.*

Xét về mặt cấu trúc, cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính bao gồm hai kiểu: (i) có từ/ cụm từ làm chủ ngữ và (ii) có cụm chủ-vị làm chủ ngữ.

Đặc trưng nghĩa học của cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính được tóm tắt trong bảng dưới đây:

	<i>Loại cấu trúc gây khiến – kết quả từ vựng tính</i>	<i>Ví dụ</i>
--	---	--------------

21

1	Chứa động từ huỷ diệt		(3.63) <i>Mụ đàn bà giết chồng.</i>
2	Chứa động từ làm cho đối tượng có biến đổi về trạng thái vật chất	Bao hàm công cụ trong nghĩa	(3.65) <i>Bác vẫn tranh thủ cắt tóc, cạo râu cho anh em trong khám.</i>
		Không bao hàm công cụ trong ý nghĩa	(3.64) <i>Hôm qua các cháu về chơi nên bà tôi đã giết gà để làm cơm.</i> (3.72) <i>Nam mở cửa sổ.</i>
4	Chứa động từ tác động		(3.80) <i>Bác Tiêu bậm môi.</i>

22

	biểu hiện những cử động và tư thế của các bộ phận cơ thể.	
--	---	--

3.3.2. Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp

Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp tiếng Việt trong tiếng có các dạng thức cú pháp được tóm tắt trong bảng sau:

Dạng thức cú pháp		Ví dụ
V₂	S ₁ V ₁ S ₂ V ₂	(3.86a) Tôi đánh con rắn chết. (3.87a) Tôi ngồi xuống bẻ dóng mía gãy đôi. (3.99) Anh khoả tay xuống nước

23

là động từ		n đồ chao nghiêng. (Nguyễn Huy Thiệp)
	S ₁ V ₁ V ₂ S	(3.86b) Tôi đánh chết con rắn (3.84) Tôi đánh vỡ cái chén. (3.100) Trời! Anh ấy dám đập vỡ bình. (Nguyễn Huy Thiệp)
V₂ là	S ₁ V S ₂	(3.90) Nó làm tường bắn (3.89) Tôi làm nó buồn.

24

tính từ (A)	A	
	S ₁ V A S ₂	(3.90) Nó làm bắn tường (3.101) Hoa nở (làm) đỏ vườn.

Đặc trưng ngữ nghĩa của cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp :

	<i>Kiểu nghĩa gây khiến - kết quả</i>	<i>Ví dụ</i>
1	Dẫn đến sự biến đổi mang tính vật lý.	(3.87a) Tôi ngồi xuống bẻ dóng mía gãy đôi.
2	Dẫn đến sự biến đổi về trạng thái tinh thần và tính chất.	(3.104) Lên con bà xé quần áo nát bươm.

25

Động từ *làm* chủ yếu được dùng trong cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp. Ví dụ:

(3.99) Anh khoả tay xuống nước làm đồ chao nghiêng.

(3.108) Có một người đàn bà đến làm cho tôi đau.

3.3. Tiểu kết

CHƯƠNG 4

PHÂN TÍCH ĐỐI CHIẾU - CHUYỂN DỊCH CẤU TRÚC GÂY KHIẾN - KẾT QUẢ TRONG TIẾNG ANH VÀ TIẾNG VIỆT

Trong chương này, chúng tôi sẽ tiến hành đối chiếu những đặc trưng về cấu tạo và ngữ nghĩa của chúng để tìm hiểu những điểm giống và khác nhau của cấu trúc này trong

hai ngôn ngữ và đề xuất cách thức chuyển dịch cấu trúc gây khiến - kết quả trong hai ngôn ngữ.

4.1. Đôi chiều cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt

4.1.1. Những điểm tương đồng giữa cấu trúc gây khiến - kết quả của tiếng Anh và tiếng Việt

4.1.1.1. Sự tương đồng về mặt ngữ nghĩa

a. Cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt đều diễn đạt hai sự kiện xảy ra có liên hệ với nhau. Sự kiện thứ nhất là nguyên nhân và sự kiện thứ hai là hệ quả. Hai sự kiện xảy ra có liên quan với nhau cả về mặt thời gian, không gian, lôgic; cấu trúc gây khiến - kết quả trong hai ngôn ngữ đều có các thành tố ngữ nghĩa cần yếu là tác thể, bị thể, tác động (hành động/ quá trình) gây khiến, và kết quả gây khiến.

b) Ở cấu trúc gây khiến - kết quả của cả hai ngôn ngữ tác thể thường là con người nhưng cũng có trường hợp là động vật hoặc bất động vật.

27

c) Ở cấu trúc gây khiến - kết quả của cả hai ngôn ngữ, tác động gây khiến đều là hành động (+ chủ ý) hoặc quá trình (- chủ ý) do tác thể thực hiện lên đối tượng bị tác động, tức là bị thể.

d) Ở cấu trúc gây khiến kết quả của hai ngôn ngữ đều có thành tố nghĩa kết quả gây khiến xảy ra ở bị thể do tác động gây khiến của tác thể.

e) Ở cả hai ngôn ngữ, một số động từ có mang nghĩa gây khiến - kết quả hay không là do ý nghĩa khi sử dụng.

f) Ở cả hai ngôn ngữ, một số động từ bao gồm cả nghĩa công cụ trong nghĩa tác động gây khiến của nó

4.1.1.2. Sự tương đồng về mặt ngữ pháp

a) Cấu trúc gây khiến ở dạng chủ động của cả hai ngôn ngữ đều có các thành tố ngữ nghĩa được mã hoá tương tự nhau về mặt ngữ pháp.

28

b) Tương ứng, nếu bỏ qua sự khác biệt về mặt hình thái học và các biến thể trật tự phái sinh thì ở cả hai ngôn ngữ cấu trúc gây khiến kết quả chủ động đều có các mô hình cú pháp điển hình là $S_1 V S_2$, $S_1 V_1 S_2 V_2$ và $S_1 V S_2 A$.

c) Hầu hết các cấu trúc gây khiến - kết quả chủ động ở hai ngôn ngữ đều có thể chuyển đổi thành các cấu trúc bị động tương ứng.

4.1.2. Những nét khác biệt giữa cấu trúc gây khiến- kết quả tiếng Anh và tiếng Việt

4.1.2.1. Những khác biệt về mặt ngữ pháp của cấu trúc gây khiến- kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt

a. Xét về mặt hình thái - cú pháp, cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh được chia ra thành 3 loại sau:

(i) Cấu trúc gây khiến- kết quả hình thái học

(ii) Cấu trúc gây khiến- kết quả từ vựng tính

(iii) Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp

29

Tiếng Việt chỉ bao gồm 2 loại:

(i) Cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính

(ii) Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp

b. Trong tiếng Anh, cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp được chia thành bốn tiểu loại, ngược lại trong tiếng Việt, kiểu cấu trúc này chỉ có 2 dạng khác nhau về vị trí của V_2 .

c. Sự khác biệt thứ ba về mặt ngữ pháp của cấu trúc gây khiến - kết quả là cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp trong tiếng Anh không có hiện tượng thay đổi trật tự của V_2 như tiếng Việt.

d. Trong tiếng Anh, theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu, cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh bao gồm cả cấu trúc cầu khiến.

Ngược lại, trong tiếng Việt, cấu trúc gây khiến kết quả được phân biệt với cấu trúc cầu khiến do những sự khác biệt về đặc điểm ngữ pháp, ngữ nghĩa của hai loại cấu trúc.

e. Điểm khác biệt thứ năm về mặt ngữ pháp của cấu trúc gây khiến- kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt nằm ở cách thức biểu hiện các cấu trúc gây khiến kết quả trực tiếp và gián tiếp.

f. Trong tiếng Anh, động từ tham gia vào cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính không kết hợp với động từ khác. Tuy nhiên, hiện tượng này có trong tiếng Việt và khi đó cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính sẽ trở thành cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp.

g) Điểm khác biệt quan trọng cuối cùng về mặt ngữ pháp như là hệ quả của tất cả những khác biệt trên là tiếng Anh có 12 dạng cấu trúc gây khiến - kết quả còn tiếng Việt có 14 dạng.

4.1.2.2. Những điểm khác biệt về ngữ nghĩa của cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt

a. Thứ nhất, ý nghĩa của cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh rộng hơn tiếng Việt.

31

b. Trong tiếng Anh, các động từ chỉ hoạt động của bộ phận cơ thể không tạo thành một nhóm riêng và không thuộc nhóm động từ tham gia vào cấu trúc gây khiến - kết quả.

c. Thứ ba, trong tiếng Anh các tác động gây khiến có kết quả là biến đổi mang tính vật lý thường được biểu hiện bằng các cấu trúc - gây khiến kết quả từ vựng tính thì trong tiếng Việt, các tác động gây khiến - kết quả này lại thường được diễn tả bởi các cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp.

d. Thứ tư, cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp trong tiếng Anh mang nghĩa ngăn cản, cho phép, khuyến khích ai đó làm gì.

e. Cấu trúc gây khiến - kết quả hình thái học trong tiếng Anh thường diễn tả những thay đổi về tính chất, trạng thái của bị thể.

4.2. Khả năng chuyển dịch cấu trúc gây khiến - kết quả giữa tiếng Anh và tiếng Việt

32

4.3. Một số đề xuất liên quan đến việc dạy, học và dịch cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt

4.4. Tiểu kết

KẾT LUẬN

Cách diễn đạt tác động gây khiến và kết quả gây khiến là hiện tượng phổ quát của mọi ngôn ngữ trên thế giới. Tuy nhiên, do đặc điểm loại hình và thuộc tính của từng ngôn ngữ mà việc diễn đạt này được thể hiện qua những phương thức khác nhau. Có những ngôn ngữ có nhiều cách diễn đạt thông qua những cách khác nhau như tiếng Anh, tiếng

33

Pháp hay có những ngôn ngữ chỉ có một cách diễn đạt bằng tiền tố, trung tố, hậu tố hay phụ tố chu cảnh như các ngôn ngữ Guaranis, Nancowry, Basque hay Alutor, ... Ngoài những điểm chung giống nhau mỗi ngôn ngữ riêng biệt lại có những đặc điểm riêng phụ thuộc vào loại hình ngôn ngữ. Để phần nào giúp những người quan tâm đến cấu trúc gây khiến - kết quả nói chung và cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt nói riêng, luận án này đã nghiên cứu, khảo sát và phân tích cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt trên nguyên tắc là kết hợp lý luận với miêu tả và phân tích.

1. Luận án đưa ra cách nhìn tổng quan về cấu trúc gây khiến - kết quả và trình bày một số quan niệm tiêu biểu của các tác giả về cấu trúc này từ những cách tiếp cận khác nhau. Sau khi khảo sát sự phân tích của một số tác giả, luận án đưa ra định nghĩa về cấu trúc gây khiến - kết quả và một số khái niệm có liên quan. Từ những điều được trình bày trong các mục trên, chúng tôi xác lập một quan điểm về cấu trúc gây khiến - kết quả và cách tiếp cận đối với cấu trúc gây khiến - kết quả của luận án.

34

Xét về mặt ngữ nghĩa, chúng tôi tán thành quan điểm cho rằng cấu trúc gây khiến - kết quả luôn bao gồm hai sự kiện là tác động gây khiến (nguyên nhân) và kết quả. Hai sự kiện này phải thoả mãn các điều kiện cần và đủ về mặt thời gian và không gian. Hai sự kiện được cho là gây khiến - kết quả trực tiếp hay gián tiếp là phụ thuộc vào khoảng cách về thời gian và không gian giữa chúng.

Về mặt ngữ pháp, nhìn chung trong tiếng Anh và tiếng Việt, cấu trúc gây khiến - kết quả có các hình thức cú pháp điển hình sau đây:

(i) Một câu đơn có vị ngữ là động từ gây khiến (*They cut meat.* - Họ thái thịt.), (ii) Một câu đơn có chứa một động từ gây khiến và một động từ chỉ quá trình/ trạng thái. (*Nó làm hỏng cái kính.*); và (iii) Một câu đơn mở rộng có bổ ngữ là một mệnh đề. (*The teacher made the student read the text.* - Giáo viên đã yêu cầu sinh viên đọc bài khóa.)

Về mặt ngữ nghĩa cũng như cú pháp, động từ vị ngữ đóng vai trò rất quan trọng trong cấu trúc gây khiến - kết quả, nếu có 2 động từ thì động từ chính phải là động từ ngoại

động chỉ hành động nguyên nhân và động từ thứ hai là động từ chỉ hành động, quá trình hoặc trạng thái kết quả, hiện thực hóa kết quả tác động của động từ thứ nhất. Nếu chỉ có 1 động từ trong cấu trúc gây khiến - kết quả thì nghĩa gây khiến và nghĩa kết quả đều hàm ẩn trong cùng một động từ. Cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt sẽ được nghiên cứu ở hai cấp độ: (i) những cấu trúc có một động từ mang ý nghĩa gây khiến - kết quả như: *to break* (làm vỡ), *to boil* (đun sôi), *to widen* (làm rộng ra)... và (ii) những cấu trúc có sự kết hợp của hai động từ mang ý nghĩa gây khiến - kết quả, chẳng hạn như:

(1.53) *The nurse made the patient move.*

(Người y tá làm cho bệnh nhân di chuyển.)

2. Luận án đã tiến hành khảo sát cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh. Xét về ngữ nghĩa, cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh bao gồm tác thể, bị thể, tác động gây khiến và kết quả gây khiến. Về mặt ngữ pháp, tiếng Anh có 3 dạng thức chính là (i) cấu trúc gây khiến - kết quả hình thái học, (ii) cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính và (iii)

cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp. Luận án đã tiến hành khảo sát cấu trúc và ngữ nghĩa của 3 loại cấu trúc gây khiến - kết quả vừa nêu trong tiếng Anh.

3. Tương tự như tiếng Anh, xét về mặt ngữ nghĩa, cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt cũng bao gồm tác thể, bị thể, tác động gây khiến và kết quả gây khiến. Về mặt ngữ pháp, do đặc điểm loại hình nên tiếng Việt chỉ có 2 loại cấu trúc gây khiến - kết quả: (i) cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính và (ii) cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp. Các đặc trưng ngữ pháp và ngữ nghĩa của 2 loại cấu trúc gây khiến - kết quả này và hiện tượng ngữ pháp hoá của một số động từ gây khiến - kết quả trong tiếng Việt cũng đã được đề cập đến trong luận án.

4. Luận án đã tiến hành đối chiếu cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt để tìm ra những điểm tương đồng và khác biệt của cấu trúc này trong hai ngôn ngữ.

Về mặt nghĩa biểu hiện, cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt đều diễn tả hai sự kiện xảy ra có liên hệ với nhau. Sự kiện thứ nhất, tác động gây khiến, là

nguyên nhân của sự kiện thứ hai. Sự kiện thứ hai xảy ra phụ thuộc hoàn toàn vào sự kiện thứ nhất và cả hai sự kiện có liên quan với nhau cả về mặt thời gian, không gian, logic. Ví dụ *Tôi hát đổ ly nước*. Bốn thành tố ngữ nghĩa chính (tác thể, bị thể, tác động gây khiến, và kết quả gây khiến) đều có mặt trong cấu trúc gây khiến - kết quả của cả tiếng Anh và tiếng Việt. Tác thể thường là con người nhưng cũng có trường hợp là động vật hoặc bất động vật. Tác động gây khiến đều là hành động (+ chủ ý) hoặc quá trình (- chủ ý) do tác thể thực hiện lên bị thể. Một số động từ trong hai ngôn ngữ có mang nghĩa gây khiến - kết quả hay không là do ý nghĩa khi sử dụng.

Về mặt ngữ pháp, ở dạng chủ động của cả hai ngôn ngữ, cấu trúc gây khiến - kết quả đều có các thành tố ngữ nghĩa được mã hoá tương tự nhau về mặt ngữ pháp. Tác thể thường được biểu hiện bằng một chủ ngữ có hình thức là danh từ/ danh ngữ hay cụm chủ - vị. Tác động gây khiến được biểu hiện bằng một động từ vị ngữ. Bị thể được biểu hiện bằng một danh từ/ danh ngữ. Thành tố nghĩa kết quả hoặc hàm ẩn trong ý nghĩa của vị ngữ

gây khiến hoặc được biểu thị hiển ngôn bằng một vị ngữ thứ hai có hình thức là động từ hay tính từ. Cấu trúc gây khiến kết quả chủ động đều có các mô hình cú pháp điển hình là SV O, S₁V₁S₂V₂ và S₁V S₂A.

5. Bên cạnh những điểm tương đồng nêu trên, cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt còn có những điểm khác biệt như sau:

Về mặt ngữ pháp, do sự khác biệt về mặt loại hình giữa hai ngôn ngữ, cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh được chia ra thành 3 loại: (i) cấu trúc gây khiến- kết quả hình thái học, (ii) cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính và (iii) cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp. Trong khi đó, cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt chỉ gồm 2 loại: (i) cấu trúc gây khiến- kết quả từ vựng tính và (ii) cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp. Cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp được phân ra thành 4 loại:

S₁ V₁ S₂ to V₂

S₁ V₁ S₂ into V₂

39

S₁ V₁ S₂ from V₂-ing

S₁ V₁ that S₂ V₂

Khác với tiếng Anh, cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp trong tiếng Việt chỉ được phân ra thành hai dạng:

S₁ V₁ S₂ V₂

S₁ V₁ V₂ S₂

Cũng do khác biệt về mặt loại hình mà tiếng Anh Anh có 12 dạng cấu trúc gây khiến - kết quả và tiếng Việt có 14 dạng.

Khi đề cập đến vai trò của các động từ, chúng tôi thấy rằng những động từ tham gia vào cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính trong tiếng Anh không kết hợp với động từ khác. Tuy nhiên, hiện tượng này có trong tiếng Việt và khi đó cấu trúc gây khiến - kết quả từ vựng tính sẽ trở thành cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp.

Về mặt ngữ nghĩa

40

- Ý nghĩa của cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh rộng hơn tiếng Việt, bao gồm cả các hoạt động cầu khiến.
 - Các động từ chỉ hoạt động của các bộ phận cơ thể trong tiếng Việt được xếp vào nhóm động từ tham gia vào cấu trúc gây khiến - kết quả.
 - Những biến đổi mang tính vật lý trong tiếng Anh thường được biểu hiện bằng các cấu trúc - gây khiến kết quả từ vựng tính còn trong tiếng Việt trong tiếng Việt các tác động gây khiến - kết quả này lại thường được diễn tả bởi các cấu trúc gây khiến - kết quả cú pháp.
6. Dựa trên những điểm tương đồng và khác biệt, luận án đã đề xuất các phương thức chuyển dịch cấu trúc gây khiến - kết quả giữa 2 ngôn ngữ. 7. Thông qua việc phân tích và đối chiếu cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh và tiếng Việt luận án đã đạt được một số kết quả sau:
- Trình bày quan điểm của một số các nhà ngôn ngữ học nổi tiếng về cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Anh.

- Bước đầu đưa ra một cái nhìn tổng quan về cấu trúc gây khiến - kết quả của tiếng Việt trong sự so sánh với cấu trúc này của tiếng Anh.
 - Luận án đã rút ra được một số điểm tương đồng và dị biệt của cấu trúc gây khiến - kết quả giữa hai ngôn ngữ.
8. Ngoài những kết quả đạt được chúng tôi thấy luận án còn tồn tại một số hạn chế như chưa có nhiều nhà ngôn ngữ học nghiên cứu về cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt nên tài liệu tham khảo phần tiếng Việt còn quá ít vì thế chúng tôi phân tích cấu trúc gây khiến - kết quả của tiếng Việt chủ yếu dựa vào việc quan sát và phân tích các ví dụ kết hợp với việc nghiên cứu cấu trúc gây khiến - kết quả của tiếng Anh.
9. Luận án sẽ đạt được kết quả tốt hơn và giúp cho những người quan tâm đến vấn đề này có thêm tài liệu tham khảo nếu được triển khai theo hướng so sánh hoặc đối chiếu cấu trúc gây khiến - kết quả trong hai ngôn ngữ Anh và Việt. Sau này, khi đã có nhiều nghiên cứu về cấu trúc gây khiến - kết quả trong tiếng Việt thì một luận án chuyên sâu về cấu trúc gây

khiến - kết quả trong tiếng Việt sẽ là một công trình có giá trị đối với những người quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

PHỤ LỤC